**Sinh hoạt lớp**

**Thứ Sáu ngày 11 tháng 10 năm 2024**

**CHỦ ĐỀ 2: MỘT NGÀY CỦA EM (4 TIẾT)**

**TRANG TRÍ BẢNG CÔNG VIỆC THƯỜNG NGÀY CỦA EM**

**1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đánh giá, nhân xét hoạt động của tuần 5. Triển khai nhiệm vụ tuần 6

- Tham gia sinh hoạt theo chủ đề: Trường lớp thân yêu.

- Thực hiện tốt nội quy nhà trường, có tinh thần phê bình và tự phê bình trước tập thể.

 ***-*** Giúp học sinh biết kể tên những công việc thường ngày của mình.

- Thực hiện tạo bảng công việc thường ngày của học sinh.

- Xây dựng bầu không khí thân thiện, vui tươi, hợp tác, yêu thương trong lớp.

 - Tổ chức lớp học: Giải quyết các tình huống có thể gây cản trở cho các hoạt động của lớp; thống nhất (bổ sung thêm) các quy tắc ứng xử, nội quy làm việc, … cần thiết cho lớp.

 - Kiến tạo động lực học tập, niềm hứng khởi trong học tập, động viên tinh thần học sinh: đánh giá, khích lệ thành quả đạt được của cá nhân, nhóm, lớp.

 - Rèn luyện một số kĩ năng cần thiết cho học sinh trong học tập và đời sống.

**2. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**- Giáo viên**: Bài giảng điện tử; một số quà khen thưởng, thư khen, tivi, laptop,…

 **- Học sinh**: Sách giáo khoa, bút chì, vở, thẻ cảm xúc,…

**3. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| (2p)(12-13p) | **Hoạt động mở đầu: Khởi động**- Hát**1. Đánh giá, nhận xét công tác chủ nhiệm lớp tuần 5 và nhiệm vụ công tác tuần 6.*****a. Đánh giá, nhận xét công tác chủ nhiệm lớp tuần 5:***- Giáo viên mời lớp trưởng điều hành sơ kết hoạt động tuần 5.- Giáo viên khen ngợi, động viên những việc làm tốt, gương tốt mà lớp đã thực hiện, đồng thời nhắc nhở, rút kinh nghiệm đối với những bạn chưa làm tốt.**b. Nhiệm vụ công tác tuần 6**- Giáo viên nêu kế hoạch tuần 6.+ Về nề nếp: Ổn định nề nếp, trật tự lớp học, đi học đúng giờ.+ Về học tập: Duy trì truy bài đầu giờ, tập thể dục giữa giờ mỗi buổi học; chuẩn bị bài và đồ dùng học tập trước khi đến lớp.+ Vệ sinh trường lớp: Vệ sinh cá nhân và lớp học sạch sẽ, đổ rác đúng nơi quy định.+ Các hoạt động khác: Tham gia đầy đủ các phong trào do nhà trường phát động.- Giáo viên chốt lại- Giáo viên cùng học sinh thể hiện quyết tâm. | - Lớp phó văn thể lên điều hành.- Lớp trưởng yêu cầu từng tổ trưởng nhận xét, đánh giá và báo cáo kết quả học tập, sinh hoạt của tổ trong tuần qua. (Sau báo cáo của mỗi tổ, các thành viên trong tổ đóng góp ý kiến).- Lớp trưởng yêu cầu các lớp phó lên nhận xét, đánh giá tình hình học tập, lao động, … của lớp mình trong tuần qua.- Lớp trưởng nhận xét chung kết quả học tập, rèn kuyện của lớp.- Lớp trưởng mời cô giáo nhận xét cho ý kiến.- Học sinh hưởng ứng.- Học sinh chú ý lắng nghe và thực hiện.- Học sinh lắng nghe.- Học sinh thể hiện quyết tâm thực hiện kế hoạch đề ra. |
| ***Thư giãn*** |
| (16-17p) | **2. Sinh hoạt theo chủ đề: Một ngày của em: Trang trí bảng công việc thường ngày của em*****a) Hoạt động 1: Khởi động***- Hát ***b) Hoạt động 2: Khám phá***- Giáo viên cho học sinh quan sát tranh. - Giáo viên sử dụng bộ 4 câu hỏi để giúp học sinh nhận ra các hành vi chưa đúng trong tuần qua và đề ra biện pháp khắc phục:+ Em mong muốn lớp của mình là lớp học như thế nào?+ Tuần qua, mỗi em (nhóm, lớp) đã làm gì?+ Những gì em đã làm có giúp em đạt được mong muốn như trên không?+ Em cần làm gì để có được lớp học như em mong muốn? | - Thực hiện.- Theo dõi- Học sinh thảo luận, cho ý kiến.- Học sinh tự nhìn nhận những việc đã qua, đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, bạn bè, nhóm, lớp.- Học sinh thảo luận, suy nghĩ và trả lời.- Học sinh thảo luận, cùng đề ra hành động và cam kết.- Mỗi nhóm thảo luận để thống nhất những việc đã làm thường ngày, tạo “Bảng công việc thường ngày của nhóm”: tô màu, cắt giấy, dán, vẽ, …- Học sinh thu dọn sạch sẽ, gọn gàng sau khi làm xong. |
| (3p) | **3. Nhận xét, đánh giá:**- GV nhận xét qua tiết học.- Tuyên dương những học sinh học tốt.- GV cho học sinh tự nhận xét đánh giá tiết học qua thẻ cảm xúc.- GV dặn dò học sinh chuẩn bị bài sau. | - Học sinh lắng nghe.- Học sinh lắng nghe.- Học sinh thực hiện.- Học sinh lắng nghe. |

4. Điều chỉnh sau bài học: ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………........................................